

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
HĐ TUYỂN SINH THẠC SĨ
KHÓA 44 NĂM 2021

Số: 2420/QĐ-ĐHSP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận thí sinh trúng tuyển vào Trường Đại học Sư phạm -
Đại học Đà Nẵng trình độ thạc sĩ, hệ chính quy đợt tuyển sinh khóa 44 năm 2021

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

Căn cứ Nghị định số 32/CP ngày 04/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-ĐHĐH ngày 12/7/2021 của Hội đồng Đại học Đà Nẵng về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Đà Nẵng và Nghị quyết số 13/NQ-HĐĐH ngày 07/9/2021 của Hội đồng Đại học Đà Nẵng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐT ngày 08/6/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Sư phạm về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 2396/QĐ-ĐHSP và Quyết định số 2397/QĐ-ĐHSP ngày 24/12/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ khóa 44, năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 2419/QĐ-ĐHSP ngày 30/12/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng về việc công nhận kết quả xét tuyển trình độ thạc sĩ khóa 44;

Xét đề nghị của Trường phòng Phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 28 thí sinh (có danh sách kèm theo) trúng tuyển vào Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng trình độ thạc sĩ, hệ chính quy đợt tuyển sinh khóa 44 năm 2021.

Điều 2. Thí sinh có tên ở Điều 1 được hưởng mọi quyền lợi của học viên cao học hệ chính quy theo các quy định hiện hành.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị liên quan và thí sinh có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- ĐHĐN (để báo cáo);
- BGH (để biết);
- Lưu: VT, ĐT.



HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Lưu Trang

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 12 năm 2021

**DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ, HỆ CHÍNH QUY
ĐỢT TUYỂN SINH KHÓA 44, NĂM 2021**

(Kèm theo Quyết định số 2420/QĐ-ĐHSP ngày 30/12/2021 của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành tốt nghiệp	Ngưỡng ĐBCL đầu vào					Điểm trúng tuyển	
					Xếp loại tốt nghiệp đại học	Tốt nghiệp ĐH thuộc nhóm ngành đúng	Tốt nghiệp ĐH thuộc nhóm ngành gần	Bổ sung kiến thức	Năng lực ngoại ngữ		
Ngành: Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn – Chuyên ngành: Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Vật lý											
1	Phạm Thị Quỳnh Như	20/07/1999	Đà Nẵng	Sư phạm Vật lý	Xuất sắc	X		Không	Chứng chỉ Tiếng Anh Bậc 3/6	8.70	
2	Nguyễn Hoàng Thùy Linh	08/11/1998	Quảng Nam	Sư phạm Vật lý	Giỏi	X		Không	Đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ bậc 3/6	8.15	
3	Trần Thị Như Tâm	06/05/1999	Đà Nẵng	Sư phạm Vật lý	Khá	X		Không	Đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ bậc 3/6	7.83	
Ngành: Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn – Chuyên ngành: Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán học											
1	Nguyễn Thị Hợp	22/09/1998	Đà Nẵng	Sư phạm Toán học	Giỏi	X		Không	Đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ bậc 4/6	8.30	
2	Trương Thị Ly Na	05/07/1999	Quảng Nam	Sư phạm Toán học	Giỏi	X		Không	Đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ bậc 3/6	8.23	
3	Nguyễn Phước Diễm	17/05/1999	Đà Nẵng	Sư phạm Toán học	Giỏi	X		Không	Đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ bậc 4/6	8.21	
4	Hồ Thị Hoàng Huy	10/10/1999	Đà Nẵng	Sư phạm Toán học	Giỏi	X		Không	Đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ bậc 3/6	8.15	



5	Phan Thị Thùy	Trang	05/04/1999	Đà Nẵng	Sư phạm Toán học	Giỏi	X		Không	Đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ bậc 4/6	8.01
6	Lê Thị Thu	Hòa	28/04/1998	Đà Nẵng	Sư phạm Toán học	Giỏi	X		Không	Đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ bậc 3/6	7.91

Ngành: Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn – Chuyên ngành: Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Địa lý

1	Võ Thị	Lành	08/02/1999	Bà Rịa - Vũng Tàu	Sư phạm Địa lý	Xuất sắc	X		Không	Chứng chỉ Tiếng Anh Bậc 3/6	8.91
2	Dương Văn	Linh	07/09/1999	Đà Nẵng	Sư phạm Địa lý	Xuất sắc	X		Không	Chứng chỉ Tiếng Anh Bậc 3/6	8.79
3	Hoàng Thị Mai	Anh	21/07/1999	Quảng Bình	Sư phạm Địa lý	Xuất sắc	X		Không	Đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ bậc 3/6	8.63
4	Đinh Lâm Quốc	Dũng	13/01/1995	Quảng Nam	Sư phạm Địa lý	Xuất sắc	X		Không	Chứng chỉ Tiếng Anh Bậc 3/6	8.60
5	Trần Văn	Tài	04/06/1999	Quảng Bình	Sư phạm Địa lý	Giỏi	X		Không	Đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ bậc 3/6	8.49
6	Hoàng Minh	Khanh	26/04/1978	Đắk Lắk	Sư phạm Địa lý	TB khá	X		Không	Bằng cử nhân Tiếng Anh	6.41

Ngành: Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn – Chuyên ngành: Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Ngữ văn

1	Trương Như	Ý	04/09/1999	Đà Nẵng	Sư phạm Ngữ văn	Xuất sắc	X		Không	Chứng chỉ IELTS level B2	8.80
2	Nguyễn Trần Quỳnh	Chi	08/09/1999	Khánh Hòa	Sư phạm Ngữ văn	Giỏi	X		Không	Đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ bậc 4/6	8.51
3	Nguyễn Thị Việt	Phương	15/02/1999	Quảng Nam	Sư phạm Ngữ văn	Giỏi	X		Không	Chứng chỉ Tiếng Trung HSK Bậc 3	8.21
4	Diệp Hải	Vương	11/10/1999	Quảng Nam	Sư phạm Ngữ văn	Giỏi	X		Không	Đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ bậc 3/6	8.21
5	Đinh Ngọc Anh	Tài	16/02/1999	Bình Định	Sư phạm Ngữ văn	Giỏi	X		Không	Chứng chỉ Tiếng Trung HSK Bậc 3	8.18

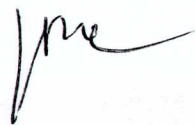
Ngành: Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn – Chuyên ngành: Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Sinh học

1	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	02/08/1999	Hà Tĩnh	Sư phạm Sinh học	Khá	X		Không	Đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ bậc 3/6	7.82
2	Nguyễn Đỗ	Quyên	14/06/1991	Đà Nẵng	Sư phạm Sinh học	Khá	X		Không	Bằng cử nhân Ngôn ngữ Anh	7.64

3	Huỳnh Thị Tuyết	Nhi	31/12/1997	Đà Nẵng	Sư phạm Sinh học	Khá	X		Không	Chứng chỉ Tiếng Anh Bậc 3/6	7.28
Ngành: Tâm lý học											
1	Trương Thị Thu	Hào	08/02/1998	Quảng Ngãi	Tâm lý học	Giỏi	X		Không	Đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ bậc 3/6	8.38
2	Nguyễn Vô Tô	Nữ	29/06/1998	Đăk Lăk	Tâm lý học	Khá	X		Không	Đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ bậc 3/6	7.94
3	Phạm Thị Hồng	Oanh	26/06/1998	Đăk Lăk	Tâm lý học	Khá	X		Không	Đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ bậc 3/6	7.93
4	Nguyễn Lê Thị Yến	Nhi	01/11/1999	Đà Nẵng	Tâm lý học	Khá	X		Không	Đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ bậc 3/6	7.82
5	Nguyễn Thị Quỳnh	Thơ	02/02/1988	Đăk Lăk	Sư phạm Ngữ văn	Khá		X	Có	Bằng cử nhân ngôn ngữ Anh	7.51

Danh sách có 28 thí sinh

Người lập



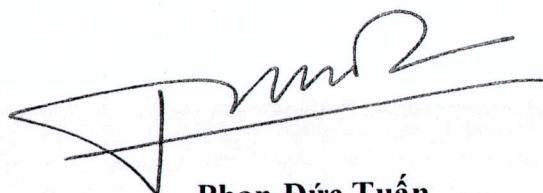
Nguyễn Minh Phong

Người kiểm tra



Nguyễn Thị Lê Na

Trưởng Phòng Đào tạo



Phan Đức Tuấn

TM Hội đồng

Chủ tịch



THƯỜNG

PGS.TS. Lưu Trang